



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 22/2025

ĐỖ TRỌNG

(*Cortex Eucommiae*)

SKS: HP0325079

Vỏ thân đã phơi, sấy khô của cây Đỗ trọng (*Eucommia ulmoides* Oliv.), họ Đỗ trọng (*Eucommiaceae*), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu nâu xám.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Đỗ trọng (*Cortex Eucommiae*; NIFDC – Trung Quốc), SKS: 121202– 201804;

Chất chuẩn pinoresinol diglucosid (VKNTTW), SKS: E0124399, HL: 92,5 % ($C_{32}H_{42}O_{16}$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Đỗ trọng.

2. Định tính

Phản ứng hóa học : Thể hiện phản ứng hóa học của dược liệu Đỗ trọng.

Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết thu được trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Đỗ trọng và có vết cùng màu sắc và giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn pinoresinol diglucosid.

3. Độ ẩm : 4,9 %.

PP sấy (1 g, 70 °C, 5h)

4. Tro toàn phần : 5,9 %.
5. Tro không tan trong acid : 3,2 %.
6. Chất chiết được trong dược liệu : 15,3 %, tính theo dược liệu khô kiệt.
PP chiết nóng, dung môi là ethanol 75 %.
7. Định lượng : 0,13 % pinoresinol diglucosid ($C_{32}H_{42}O_{16}$),
tính theo dược liệu khô kiệt.
Phương pháp HPLC

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	01/2028	<i>hau</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG
hau
Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>